

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Mai Thế P, anh Lê Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 10 tháng 8 năm 2022 của anh Mai Thế P;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Mai Thế P sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Mai Thế P: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990;

Chị Trương Thị Thúy K, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Mai Thế P là anh Nguyễn Quang T1 cùng với anh Lê Văn T thống nhất thỏa thuận với nhau về việc anh Lê

Văn T thừa nhận có nợ số tiền vay của anh Mai Thế P bằng 8.000.000 đồng. Anh T đồng ý trả cho anh P số tiền vay gốc 8.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 1.830.426 đồng, tổng cộng đồng ý trả số tiền 9.830.426 đồng (Chín triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Mai Thế P và anh Lê Văn T thống nhất với nhau về việc anh P không yêu cầu chị Trương Thị Thúy K có trách nhiệm liên đới cùng anh T trả tiền nợ cho anh Phúc.

Kể từ ngày quyết định hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND H.T;
- THADS H.T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký